TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 175/2026/QĐST-HNGĐ	*Đồng Tháp, ngày 04 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNHCÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔNVÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 152/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 1997.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp M, xã L, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ hiện tại: Ấp P, xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Số căn cước công dân: 084197003215, cấp ngày 21/10/2022.

Người bảo vệ quyền, lợi ích của bà Nguyễn Thị Ngọc G là: Luật sư Nguyễn Hoàng V thuộc Công ty L1 – Đoàn luật sư tỉnh V.

Địa chỉ: Quốc lộ F, ấp P, xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp M, xã L, tỉnh Đồng Tháp.

Số căn cước công dân: 082094005881, cấp ngày 21/10/2022.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Hoàng N là: Luật sư Nguyễn Văn L thuộc Văn phòng L2 – Đoàn luật sư tỉnh Đ.

Địa chỉ: số E đường Đ, phường B, tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Ngày 27/7/2026 nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Giàu C đơn xin rút yêu cầu khởi kiện bổ sung về số tiền chia tài sản chung là 25.000.000đ; Ngày 27/7/2026 bị đơn ông Nguyễn Hoàng N có đơn xin rút yêu cầu phản tố chia tài sản chung số tiền 170.000.000đ, do bà G, ông N đã tự thỏa thuận phân chia tài sản chung vợ chồng. Xét thấy, việc rút yêu cầu là sự tự nguyện của các bên đương sự, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện bổ sung của bà G và đình chỉ giải quyết yêu cầu phản tố của ông N.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong

biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Ngọc G và ông Nguyễn Hoàng N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc G và ông Nguyễn Hoàng N thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

+ Giao cho bà Nguyễn Thị Ngọc G nuôi dưỡng cháu Nguyễn Linh S, sinh ngày 20/4/2021.

+ Giao cho ông Nguyễn Hoàng N nuôi dưỡng cháu Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 23/7/2019.

Bà Nguyễn Thị Ngọc G và ông Nguyễn Hoàng N không phải cấp dưỡng nuôi con, do bà G và ông N chưa ai có yêu cầu cấp dưỡng.

Bà Nguyễn Thị Ngọc G, ông Nguyễn Hoàng N được quyền tới lui, thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản bà G, ông N thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Các bên đã tự thỏa thuận được với nhau về tài sản chung.

+ Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện bổ sung của bà Nguyễn Thị Ngọc G về số tiền 25.000.000đ.

+ Đình chỉ giải quyết yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Hoàng N về số tiền 170.000.000đ.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc G tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006397, ngày 29/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp nên bà G được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

+ H lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc G số tiền 625.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000824, ngày 14/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng

Tháp.

+ H lại cho ông Nguyễn Hoàng N số tiền 4.250.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007880, ngày 05/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND KV4- Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã Long Tiên, tỉnh Đồng Tháp;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Thị Kim Thoa